

Số: 371 /TB-SXD

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công bố giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(tháng 02 năm 2025)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/ 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/ 8/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung khảo sát và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 1404/UBND-ĐTXD ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở báo giá của một số nhà sản xuất, cung ứng và số liệu của UBND các huyện, thành phố cung cấp, kết quả khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn, Sở Xây dựng công bố giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu để phục vụ cho công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với nội dung như sau:

1. Giá vật liệu xây dựng được công bố là mức giá bán (*chưa có thuế VAT*) được xác định trên cơ sở giá niêm yết hoặc báo giá do các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp, đồng thời có tham khảo giá thị trường; mức giá bán đã bao gồm chi phí bốc xếp lên phương tiện bên mua tại nơi sản xuất hoặc nơi giao hàng nhưng chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình (trừ các loại vật liệu đã bao gồm chi phí vận chuyển được ghi rõ trong báo giá) và chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

2. Giá vật liệu xây dựng được công bố để tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Khi áp dụng các phương pháp xác định giá xây dựng công trình và giá vật liệu xây dựng trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải tuân thủ đúng nguyên tắc, phương pháp theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Việc thanh, quyết toán chi phí đầu tư xây dựng phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Đối với các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, thì việc lựa chọn giá để xác định chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng). Trường hợp chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác của từng dự án thì giá vật liệu để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá, lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá được hướng dẫn tại điểm 3 khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD.

3. Tổ chức, cá nhân liên quan khi tham khảo, sử dụng thông tin về giá vật liệu xây dựng để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm lựa chọn loại vật liệu xây dựng thông dụng, phổ biến trên thị trường, đảm bảo yêu cầu về an toàn, hiệu quả, tiết kiệm, thân thiện với môi trường; vật liệu, cấu kiện sử dụng vào công trình xây dựng phải theo đúng thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật, bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải căn cứ vào khối lượng, số lượng, quy cách, chủng loại, nhãn mác, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ vật liệu xây dựng và các thông tin khác như: địa điểm xây dựng, địa điểm cung cấp, giao nhận, khả năng cung ứng của đơn vị sản xuất, kinh doanh, điều kiện vận chuyển, điều kiện thanh toán, thuế, phí,... để xác định giá vật liệu xây dựng phù hợp với giá thị trường; các sản phẩm vật liệu xây dựng có cùng quy cách, chủng loại và tiêu chuẩn, chất lượng tương đương thì phải chọn mức giá thấp nhất, đảm bảo việc lựa chọn khách quan, minh bạch, đáp ứng mục tiêu, hiệu quả đầu tư của dự án và tiết kiệm chi phí.

Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn, các nhà thầu khi tổ chức xác định giá xây dựng công trình phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và kế hoạch thực hiện cụ thể của công trình; có trách nhiệm lựa chọn xác định giá vật liệu xây dựng trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu theo nguyên tắc lựa chọn giá phù hợp nhất trên cơ sở các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo quy định, đảm bảo kinh tế, cạnh tranh, tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với những sản phẩm hoặc công việc do mình thực hiện.

4. Các đơn vị sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng có trong bảng công bố giá này chịu trách nhiệm về chất lượng, giá của các loại vật liệu xây dựng gửi đăng công bố.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc phát hiện mức giá trong công bố chưa phù hợp với biến động giá trên thị trường, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có văn bản gửi về Sở Xây dựng để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận

- Bộ Xây dựng; | (Báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các Ban quản lý chuyên ngành, khu vực;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLXD (Phương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Việt Hưng

36 VIII ĐÈN ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																	
stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
1	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố EPSILON-100W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.286.000	3.286.000	3.286.000	3.286.000	3.286.000	3.286.000	3.286.000
2	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố NUY-100W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000
3	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố NUY-150W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.320.000	4.320.000	4.320.000	4.320.000	4.320.000	4.320.000	4.320.000
4	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố UPSILON-150W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.990.000	5.990.000	5.990.000	5.990.000	5.990.000	5.990.000	5.990.000
5	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố IOTA-100W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.608.000	3.608.000	3.608.000	3.608.000	3.608.000	3.608.000	3.608.000
6	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố IOTA-120W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.774.000	3.774.000	3.774.000	3.774.000	3.774.000	3.774.000	3.774.000
7	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố IOTA-150W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.135.000	4.135.000	4.135.000	4.135.000	4.135.000	4.135.000	4.135.000
8	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố IOTA-180W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.982.000	4.982.000	4.982.000	4.982.000	4.982.000	4.982.000	4.982.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
9	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố A-WIN MINI-60W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.980.000	5.980.000	5.980.000	5.980.000	5.980.000	5.980.000	5.980.000
10	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố A-WIN MINI-80W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.484.000	6.484.000	6.484.000	6.484.000	6.484.000	6.484.000	6.484.000
11	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố A-WIN MINI-100W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.377.000	7.377.000	7.377.000	7.377.000	7.377.000	7.377.000	7.377.000
12	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố A-WIN MAX -100W DIM DALI	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	8.385.000	8.385.000	8.385.000	8.385.000	8.385.000	8.385.000	8.385.000
13	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố A-WIN MAX-120W DIM DALI	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	8.952.000	8.952.000	8.952.000	8.952.000	8.952.000	8.952.000	8.952.000
14	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố A-WIN MAX-150W DIM DALI	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	9.385.000	9.385.000	9.385.000	9.385.000	9.385.000	9.385.000	9.385.000
15	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố A-WIN MAX-160W DIM DALI	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	10.797.000	10.797.000	10.797.000	10.797.000	10.797.000	10.797.000	10.797.000
16	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố B-WIN-100W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.710.000	6.710.000	6.710.000	6.710.000	6.710.000	6.710.000	6.710.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
17	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ B-WIN-120W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.160.000	7.160.000	7.160.000	7.160.000	7.160.000	7.160.000	7.160.000
18	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ C-WIN - 150W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.510.000	7.510.000	7.510.000	7.510.000	7.510.000	7.510.000	7.510.000
19	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ D-WIN - 150W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.010.000	6.010.000	6.010.000	6.010.000	6.010.000	6.010.000	6.010.000
20	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ KAPPA-50W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.015.000	1.015.000	1.015.000	1.015.000	1.015.000	1.015.000	1.015.000
21	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ KAPPA-80W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.955.000	3.955.000	3.955.000	3.955.000	3.955.000	3.955.000	3.955.000
22	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ KAPPA-100W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.641.000	1.641.970	1.641.970	1.641.970	1.641.970	1.641.970	1.641.970
23	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ KAPPA-100W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.345.000	4.345.000	4.345.000	4.345.000	4.345.000	4.345.000	4.345.000
24	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ KAPPA-120W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.936.000	1.936.000	1.936.000	1.936.000	1.936.000	1.936.000	1.936.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
25	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ KAPPA-120W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.510.000	4.510.000	4.510.000	4.510.000	4.510.000	4.510.000	4.510.000
26	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ KAPPA-150W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.239.000	5.239.000	5.239.000	5.239.000	5.239.000	5.239.000	5.239.000
27	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ PI-50W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.817.200	1.817.200	1.817.200	1.817.200	1.817.200	1.817.200	1.817.200
28	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ PI-70W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.980.000	1.980.000	1.980.000	1.980.000	1.980.000	1.980.000	1.980.000
29	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ PI-75W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.390.000	2.390.000	2.390.000	2.390.000	2.390.000	2.390.000	2.390.000
30	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ PI-90W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.121.000	2.121.000	2.121.000	2.121.000	2.121.000	2.121.000	2.121.000
31	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ PI-100W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.177.000	2.177.000	2.177.000	2.177.000	2.177.000	2.177.000	2.177.000
32	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ PI-100W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.585.000	2.585.000	2.585.000	2.585.000	2.585.000	2.585.000	2.585.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
33	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PI-120W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.774.000	2.774.000	2.774.000	2.774.000	2.774.000	2.774.000	2.774.000
34	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PI-120W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017); (QCVN 19:2019/BK HCN)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.258.000	3.258.000	3.258.000	3.258.000	3.258.000	3.258.000	3.258.000
35	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PI-150W	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.235.000	3.235.000	3.235.000	3.235.000	3.235.000	3.235.000	3.235.000
36	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PI-150W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017); (QCVN 19:2019/BK HCN)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.721.000	3.721.000	3.721.000	3.721.000	3.721.000	3.721.000	3.721.000
37	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PI-160W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.797.000	3.797.000	3.797.000	3.797.000	3.797.000	3.797.000	3.797.000
38	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PHI-100W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.328.000	4.328.000	4.328.000	4.328.000	4.328.000	4.328.000	4.328.000
39	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PHI-120W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.850.000	4.850.000	4.850.000	4.850.000	4.850.000	4.850.000	4.850.000
40	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phố PHI-150W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.018.000	5.018.000	5.018.000	5.018.000	5.018.000	5.018.000	5.018.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
41	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ CHI-80W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.070.000	4.070.000	4.070.000	4.070.000	4.070.000	4.070.000	4.070.000
42	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ CHI-100W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.536.000	6.536.000	6.536.000	6.536.000	6.536.000	6.536.000	6.536.000
43	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ CHI-120W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.050.000	7.050.000	7.050.000	7.050.000	7.050.000	7.050.000	7.050.000
44	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ CHI-150W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.881.000	7.881.000	7.881.000	7.881.000	7.881.000	7.881.000	7.881.000
45	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ CHI-180W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	8.280.000	8.280.000	8.280.000	8.280.000	8.280.000	8.280.000	8.280.000
46	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ CHI-200W, DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	8.480.000	8.480.000	8.480.000	8.480.000	8.480.000	8.480.000	8.480.000
47	Bộ đèn LED	Đèn Led đường phổ ALUMOS-150W DIM	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.190.000	6.190.000	6.190.000	6.190.000	6.190.000	6.190.000	6.190.000
48	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phổ, năng lượng mặt trời ALPHA-100W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	8.540.000	8.540.000	8.540.000	8.540.000	8.540.000	8.540.000	8.540.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
49	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời BETA-50W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.860.000	5.860.000	5.860.000	5.860.000	5.860.000	5.860.000	5.860.000
50	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời BETA-60W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.150.000	6.150.000	6.150.000	6.150.000	6.150.000	6.150.000	6.150.000
51	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời GAMMA-75W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.440.000	6.440.000	6.440.000	6.440.000	6.440.000	6.440.000	6.440.000
52	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời SIGMA-80W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.880.000	7.880.000	7.880.000	7.880.000	7.880.000	7.880.000	7.880.000
53	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời DELTA-160W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	12.430.000	12.430.000	12.430.000	12.430.000	12.430.000	12.430.000	12.430.000
54	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời DELTA-180W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	14.650.000	14.650.000	14.650.000	14.650.000	14.650.000	14.650.000	14.650.000
55	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời MOMO-120W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	9.120.000	9.120.000	9.120.000	9.120.000	9.120.000	9.120.000	9.120.000
56	Bộ đèn LED NLMT	Đèn Led đường phố, năng lượng mặt trời NANO-150W NLMT	cái	(TCVN 7722-1:2017)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	10.230.000	10.230.000	10.230.000	10.230.000	10.230.000	10.230.000	10.230.000

[illegible]

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
2	Khung móng cột	Thép CT3, 4 Bulông M16, KT: (260x260x500) mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	325.000	325.000	325.000	325.000	325.000	325.000	325.000
3	Khung móng cột	Thép CT3, 4 Bulông M16, KT: (340x340x500) mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000
4	Khung móng cột	Thép CT3, 4 Bulông M24, KT: (300x300x675) mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000
5	Khung móng cột	Thép C45, 8 Bulông M24, KT: Ø400mm, cao 1350mm (Lắp cho cột cao 13-16m) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.985.000	1.985.000	1.985.000	1.985.000	1.985.000	1.985.000	1.985.000
6	Khung móng cột	Thép C45, 8 Bulông M24, KT: Ø450mm, cao 1500mm (Lắp cho cột cao 17-18m không nâng hạ) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.480.000	2.480.000	2.480.000	2.480.000	2.480.000	2.480.000	2.480.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
7	Khung móng cột	Thép C45, 18 Bulông M30, KT: Ø800mm, cao 1750mm (2 tầng đĩa định vị, lắp cho cột nâng hạ 17-25m) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	9.860.000	9.860.000	9.860.000	9.860.000	9.860.000	9.860.000	9.860.000
8	Khung móng cột	Thép C45, 20 Bulông M30, KT: Ø900mm, cao 2000mm (2 tầng đĩa định vị, lắp cho cột nâng hạ 30-35m) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000
X	CỘT ĐÈN SÂN, VƯỜN TRANG TRÍ CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																
1	Cột trang trí SV35	Thân thép D141, đèn LED 40W-50W-100W, cao 3,5m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.115.000	5.115.000	5.115.000	5.115.000	5.115.000	5.115.000	5.115.000
2	Cột trang trí SV35	Thân thép D114, đèn LED 40W-50W-100W, cao 3,5m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.685.000	3.685.000	3.685.000	3.685.000	3.685.000	3.685.000	3.685.000
3	Cột trang trí SV35	Thân thép D168, đèn LED 40W-50W-100W, cao 3,5m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.120.000	6.120.000	6.120.000	6.120.000	6.120.000	6.120.000	6.120.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
4	Đế DP03	Đế gang cho cột thép (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.116.000	6.116.000	6.116.000	6.116.000	6.116.000	6.116.000	6.116.000
5	Cột DP01 (lắp cho cột sân vườn)	Đế gang cho cột sân vườn ống nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.147.000	4.147.000	4.147.000	4.147.000	4.147.000	4.147.000	4.147.000
6	Cột cù tời DP04	Đế gang cho cột thép (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.905.000	3.905.000	3.905.000	3.905.000	3.905.000	3.905.000	3.905.000
7	Cột sư tử DP02	Đế gang cho cột thép (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.699.000	7.699.000	7.699.000	7.699.000	7.699.000	7.699.000	7.699.000
8	Đế cột PINE + Thân D108	Đế gang cho cột sân vườn ống nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.900.000	3.900.000	3.900.000	3.900.000	3.900.000	3.900.000	3.900.000
9	Đế cột DC06 + Thân D76	Đế gang cho cột sân vườn ống nhôm D76, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.952.000	3.952.000	3.952.000	3.952.000	3.952.000	3.952.000	3.952.000
10	Đế cột DC05 + Thân D108	Đế gang cho cột sân vườn ống nhôm D108, cao 2,3m (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.794.000	7.794.000	7.794.000	7.794.000	7.794.000	7.794.000	7.794.000

[illegible]

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
5	Chùm đèn	Chùm CH06 (4+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	972.000	972.000	972.000	972.000	972.000	972.000	972.000
6	Chùm đèn	Chùm CH06 (3+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	834.000	834.000	834.000	834.000	834.000	834.000	834.000
7	Chùm đèn	Chùm CH07 (4+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000
8	Chùm đèn	Chùm CH07 (3+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.386.000	1.386.000	1.386.000	1.386.000	1.386.000	1.386.000	1.386.000
9	Chùm đèn	Chùm CH08 (3+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.358.000	1.358.000	1.358.000	1.358.000	1.358.000	1.358.000	1.358.000
10	Chùm đèn	Chùm CH11 (3+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000	1.717.000
11	Chùm đèn	Chùm CH11 (4+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.993.000	1.993.000	1.993.000	1.993.000	1.993.000	1.993.000	1.993.000
12	Chùm đèn	Chùm CH12 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.593.900	1.593.900	1.593.900	1.593.900	1.593.900	1.593.900	1.593.900
13	Đèn Jupiter	Đèn Jupiter (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.731.000	1.731.000	1.731.000	1.731.000	1.731.000	1.731.000	1.731.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
14	Cột Alequyn +Chùm Alequyn (3+1)	Cột Alequyn+Chùm Alequyn (3+1) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.766.000	3.766.000	3.766.000	3.766.000	3.766.000	3.766.000	3.766.000
XII CẦN ĐÈN LẮP VÀO THÂN CỘT THÉP - D78 CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																	
1	Cần đơn	Cần đơn MB01-D (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.157.000	1.157.000	1.157.000	1.157.000	1.157.000	1.157.000	1.157.000
2	Cần kép	Cần kép MB01-K (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.595.000	1.595.000	1.595.000	1.595.000	1.595.000	1.595.000	1.595.000
3	Cần đơn	Cần đơn MB02-D (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	961.000	961.000	961.000	961.000	961.000	961.000	961.000
4	Cần kép	Cần kép MB02-K (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.340.000	1.340.000	1.340.000	1.340.000	1.340.000	1.340.000	1.340.000
5	Cần đơn	Cần đơn MB06-D (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	686.000	686.000	686.000	686.000	686.000	686.000	686.000
6	Cần kép	Cần kép MB06-K (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.013.000	1.013.000	1.013.000	1.013.000	1.013.000	1.013.000	1.013.000
7	Cần đơn	Cần đơn MB03-D (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.079.000	1.079.000	1.079.000	1.079.000	1.079.000	1.079.000	1.079.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
8	Cần kếp	Cần kếp MB03-K (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.699.000	1.699.000	1.699.000	1.699.000	1.699.000	1.699.000	1.699.000
9	Cần đơn	Cần đơn MB04-D (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.378.000	1.378.000	1.378.000	1.378.000	1.378.000	1.378.000	1.378.000
10	Cần kếp	Cần kếp MB04-K (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.617.000	1.617.000	1.617.000	1.617.000	1.617.000	1.617.000	1.617.000
XIII CỘT THÉP CHIẾU SÁNG - LIÊN CẦN ĐƠN CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																	
1	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liên cần cao 4m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.650.000	1.650.000	1.650.000	1.650.000	1.650.000	1.650.000	1.650.000
2	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liên cần cao 5m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.950.000	1.950.000	1.950.000	1.950.000	1.950.000	1.950.000	1.950.000
3	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liên cần cao 6m bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
4	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 7m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.897.000	2.897.000	2.897.000	2.897.000	2.897.000	2.897.000	2.897.000
5	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 7m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.262.000	3.262.000	3.262.000	3.262.000	3.262.000	3.262.000	3.262.000
6	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 8m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.328.000	3.328.000	3.328.000	3.328.000	3.328.000	3.328.000	3.328.000
7	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 8m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.156.000	4.156.000	4.156.000	4.156.000	4.156.000	4.156.000	4.156.000
8	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 9m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.858.000	3.858.000	3.858.000	3.858.000	3.858.000	3.858.000	3.858.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
9	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 9m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.735.000	4.735.000	4.735.000	4.735.000	4.735.000	4.735.000	4.735.000
10	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 10m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.404.000	4.404.000	4.404.000	4.404.000	4.404.000	4.404.000	4.404.000
11	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 10m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.033.000	5.033.000	5.033.000	5.033.000	5.033.000	5.033.000	5.033.000
12	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 11m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.365.000	5.365.000	5.365.000	5.365.000	5.365.000	5.365.000	5.365.000
13	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 11m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.043.000	6.043.000	6.043.000	6.043.000	6.043.000	6.043.000	6.043.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
14	Cột bát giác, tròn côn	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 12m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.255.000	7.255.000	7.255.000	7.255.000	7.255.000	7.255.000	7.255.000
XIV THÂN CỘT THÉP CHIẾU SÁNG - D78 CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																	
1	Cột bát giác, tròn côn - D78	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 3m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.550.000	1.550.000	1.550.000	1.550.000	1.550.000	1.550.000	1.550.000
2	Cột bát giác, tròn côn - D78	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 4m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.700.000	1.700.000	1.700.000	1.700.000	1.700.000	1.700.000	1.700.000
3	Cột bát giác, tròn côn - D78	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 5m, bích 300x300 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.268.000	2.268.000	2.268.000	2.268.000	2.268.000	2.268.000	2.268.000
4	Cột bát giác, tròn côn - D79	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 6m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.046.000	3.046.000	3.046.000	3.046.000	3.046.000	3.046.000	3.046.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
5	Cột bát giác, tròn côn - D80	Thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 7m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.543.000	3.543.000	3.543.000	3.543.000	3.543.000	3.543.000	3.543.000
6	Cột bát giác, tròn côn - D81	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 7m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.591.000	4.591.000	4.591.000	4.591.000	4.591.000	4.591.000	4.591.000
7	Cột bát giác, tròn côn - D82	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 8m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.653.000	4.653.000	4.653.000	4.653.000	4.653.000	4.653.000	4.653.000
8	Cột bát giác, tròn côn - D83	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 8m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.199.000	5.199.000	5.199.000	5.199.000	5.199.000	5.199.000	5.199.000
9	Cột bát giác, tròn côn - D84	Thép SS400 dày 3.5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 9m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000	6.000.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
10	Cột bát giác, tròn côn - D85	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 9m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.598.000	6.598.000	6.598.000	6.598.000	6.598.000	6.598.000	6.598.000
11	Cột bát giác, tròn côn - D86	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 10m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.772.000	6.772.000	6.772.000	6.772.000	6.772.000	6.772.000	6.772.000
12	Cột bát giác, tròn côn - D87	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 11m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.617.000	7.617.000	7.617.000	7.617.000	7.617.000	7.617.000	7.617.000
13	Cột bát giác, tròn côn - D88	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 12m, bích 400x400 (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	9.179.000	9.179.000	9.179.000	9.179.000	9.179.000	9.179.000	9.179.000
XV	CỘT GIÀN ĐÈN NÂNG HẠ CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC (Mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM A123, thép SS400, nâng hạ tự động giàn đèn, kim thu sét thụ động D16)																
1	Cột đèn	Thép SS400, dày 4mm, mạ kẽm, nâng hạ 17m (có bộ điện nâng hạ, lọng bát 8-12 đèn) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	97.400.000	97.400.000	97.400.000	97.400.000	97.400.000	97.400.000	97.400.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
2	Cột đèn	Thép SS400, dây 4mm, mạ kẽm, nâng hạ 20m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	109.400.000	109.400.000	109.400.000	109.400.000	109.400.000	109.400.000	109.400.000
3	Cột đèn	Thép SS400, dây 4mm, mạ kẽm, nâng hạ 25m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	119.400.000	119.400.000	119.400.000	119.400.000	119.400.000	119.400.000	119.400.000
4	Cột đèn	Thép SS400, dây 4mm, mạ kẽm, nâng hạ 30m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	134.000.000	134.000.000	134.000.000	134.000.000	134.000.000	134.000.000	134.000.000
5	Cột đèn	Thép SS400, dây 4mm, mạ kẽm, nâng hạ 35m (có bộ điện nâng hạ, long bắt 8-12 đèn) (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	158.000.000	158.000.000	158.000.000	158.000.000	158.000.000	158.000.000	158.000.000
XVI CỘT ĐÈN PHA SÂN CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																	
1	Cột đa giác, tròn côn	Thép SS400 dây 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 13m, bắt 2-8 đèn pha (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	16.500.000	16.500.000	16.500.000	16.500.000	16.500.000	16.500.000	16.500.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
2	Cột đa giác, tròn côn	Thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 14m, bắt 2-8 đèn pha (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	18.520.000	18.520.000	18.520.000	18.520.000	18.520.000	18.520.000	18.520.000
3	Cột đa giác, tròn côn	Thép SS400 dày 4/5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 15m, bắt 2-8 đèn pha (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	23.530.000	23.530.000	23.530.000	23.530.000	23.530.000	23.530.000	23.530.000
4	Cột đa giác, tròn côn	Thép SS400 dày 4/5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 16m, bắt 2-8 đèn pha (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	24.521.000	24.521.000	24.521.000	24.521.000	24.521.000	24.521.000	24.521.000
5	Cột đa giác, tròn côn	Thép SS400 dày 5/6mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 17m, bắt 2-8 đèn pha (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	27.520.000	27.520.000	27.520.000	27.520.000	27.520.000	27.520.000	27.520.000
6	Cột đa giác, tròn côn	Thép SS400 dày 5/6mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 18m, bắt 2-8 đèn pha (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	29.670.000	29.670.000	29.670.000	29.670.000	29.670.000	29.670.000	29.670.000
7	Cột đa giác, tròn côn	Thép SS400 dày 5/6mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 19m, bắt 2-8 đèn pha (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	33.500.000	33.500.000	33.500.000	33.500.000	33.500.000	33.500.000	33.500.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
XVII NẮP HỒ GA, SONG CHẮN RÁC CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																	
1	Song chắn rác	Composite, Gang, KT (860x430)mm, Khung KT: (960x530)mm, tải trọng 12.5 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
2	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (860x430)mm, Khung KT: (960x530)mm, tải trọng 25 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.250.000	3.250.000	3.250.000	3.250.000	3.250.000	3.250.000	3.250.000
3	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (860x430)mm, Khung KT: (960x530)mm, tải trọng 40 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000
4	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (860x430)mm, tải trọng 12.5 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.400.000	1.400.000	1.400.000	1.400.000	1.400.000	1.400.000	1.400.000
5	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (860x430)mm, tải trọng 25 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.050.000	2.050.000	2.050.000	2.050.000	2.050.000	2.050.000	2.050.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
6	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (860x430)mm, tải trọng 40 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.450.000	2.450.000	2.450.000	2.450.000	2.450.000	2.450.000	2.450.000
7	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (960x530)mm, tải trọng 12.5 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.680.000	1.680.000	1.680.000	1.680.000	1.680.000	1.680.000	1.680.000
8	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (960x530)mm, tải trọng 25 tấn	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000
9	Song chắn rác	Composite, Gang, KT: (960x530)mm, tải trọng 40 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000
10	Nắp hố ga	Composite, Gang, KT: (850x850)mm, tải trọng 12.5 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000	2.100.000
11	Nắp hố ga	Composite, Gang, KT: (850x850)mm, tải trọng 25 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.230.000	3.230.000	3.230.000	3.230.000	3.230.000	3.230.000	3.230.000
12	Nắp hố ga	Composite, Gang, KT: (850x850)mm, tải trọng 40 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000	3.980.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
13	Nắp hố ga	Composite, Gang, KT: (900x900)mm D700 tải trọng 12.5 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000
14	Nắp hố ga	Composite, Gang, KT: (900x900)mm D700 tải trọng 25 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000	3.750.000
15	Nắp hố ga	Composite, Gang KT: (900x900)mm, D700 tải trọng 40 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4.250.000	4.250.000	4.250.000	4.250.000	4.250.000	4.250.000	4.250.000
16	Nắp thăm thu kết hợp	CPS, KT: (1050x745)mm, Tải trọng 12,5 tấn (BS EN 124-5:2015)	cái	(BS EN 124-5:2015)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000
XVII I	CỘT ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC																
1	Cột thép đa giác	Cột đa giác, tròn côn bằng thép SS400, mạ kẽm (Tiêu chuẩn ASTM A123), H= 6,2m dày 6mm, tay vịn đơn 6m, dày 5mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CSMB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	12.900.000	12.900.000	12.900.000	12.900.000	12.900.000	12.900.000	12.900.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
2	Cột thép đa giác	Cột đa giác, tròn cân bằng thép SS400, mạ kẽm (Tiêu chuẩn ASTM A123), H= 6,2m dày 6mm, tay vịn đơn 4m, dày 5mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	12.300.000	12.300.000	12.300.000	12.300.000	12.300.000	12.300.000	12.300.000
3	Cột thép đa giác	Cột đa giác, tròn cân bằng thép SS400, mạ kẽm (Tiêu chuẩn ASTM A123), H= 3,3m dày 4mm, tay vịn đơn 4m, dày 5mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000
4	Cột thép đa giác	Cột đa giác, tròn cân bằng thép SS400, mạ kẽm (Tiêu chuẩn ASTM A123), H= 6,2m dày 6mm, tay vịn vuông góc 5m + 2m, dày 4mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	13.000.000	13.000.000	13.000.000	13.000.000	13.000.000	13.000.000	13.000.000
5	Cột thép đa giác	Cột đa giác, tròn cân bằng thép SS400, mạ kẽm (Tiêu chuẩn ASTM A123), H= 5,6m, tay vịn đơn 4m, dày 5mm (TCCS 01:2018/CSMB)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000	10.600.000

[illegible]

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
11	Đèn LED THGT 3xD100	3 màu xanh, đỏ, vàng D100 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.560.000	5.560.000	5.560.000	5.560.000	5.560.000	5.560.000	5.560.000
12	Đèn LED THGT 3xD200	3 màu xanh, đỏ, vàng D200 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	6.060.000	6.060.000	6.060.000	6.060.000	6.060.000	6.060.000	6.060.000
13	Đèn LED THGT 3xD300	3 màu xanh, đỏ, vàng, D300 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	7.970.000	7.970.000	7.970.000	7.970.000	7.970.000	7.970.000	7.970.000
14	Đèn LED	Mũi tên chỉ hướng D300 (Led)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.900.000	2.900.000	2.900.000	2.900.000	2.900.000	2.900.000	2.900.000
15	Đèn LED	Chữ thập D200 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.180.000	3.180.000	3.180.000	3.180.000	3.180.000	3.180.000	3.180.000
16	Đèn LED	Chữ thập D300 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000
17	Đèn LED	Đếm ngược D300 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	3.835.000	3.835.000	3.835.000	3.835.000	3.835.000	3.835.000	3.835.000
18	Đèn LED	Đếm ngược D400 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	5.295.000	5.295.000	5.295.000	5.295.000	5.295.000	5.295.000	5.295.000

[illegible]

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*						
											Khu vực thành phố Tuyên Quang	Khu vực huyện Yên Sơn	Khu vực huyện Sơn Dương	Khu vực huyện Hàm Yên	Khu vực huyện Chiêm Hóa	Khu vực huyện Na Hang	Khu vực huyện Lâm Bình
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
26	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ có ngăn chống tởn thất	100A-150A (vỏ tủ tôn dày 1,2-1,5-2mm)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	13.950.000	13.950.000	13.950.000	13.950.000	13.950.000	13.950.000	13.950.000
27	Tủ điện phân phối 3-12 công tơ trọn bộ	100A-150A-200A (vỏ tủ tôn dày 1,2-1,5mm)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000	12.850.000
28	Tủ điện phân phối 3-12 công tơ trọn bộ	100A-150A-200A (vỏ tủ tôn dày 2mm)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	14.950.000	14.950.000	14.950.000	14.950.000	14.950.000	14.950.000	14.950.000
29	Tủ điện phân phối 3-12 công tơ trọn bộ	250A-300A (vỏ tủ tôn dày 2mm)	cái	(TCCS 01:2018/CS MB)		Công ty TNHH Thiết bị điện chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao tại công trình bên mua	P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	18.950.000	18.950.000	18.950.000	18.950.000	18.950.000	18.950.000	18.950.000